

Số: 204/2024/QĐST-HNGĐ

Hoài Đức, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2024, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Thu H**, sinh năm 1985;

- Bị đơn: Anh **Lê Việt H1**, sinh năm 1980;

Cùng HKTT: **Thôn D, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/5/2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị Thu H** và anh **Lê Việt H1**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Đỗ Thị Thu H** và anh **Lê Việt H1** xác nhận có 02 con chung là cháu **Lê Minh H2**, sinh ngày 13/8/2003 và cháu **Lê Quang V**, sinh ngày 13/11/2009. Hiện cháu **Lê Minh H2** đã thành niên, có sức khỏe về thể chất và tâm thần bình thường, anh chị không có yêu cầu gì.

Giao cháu **Lê Quang V**, sinh ngày 13/11/2009 cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi cháu **V** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận anh **H1** tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu **V** số tiền là 2.500.000đ/01 tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/một tháng) kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi cháu **V** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do **Ngân hàng N** quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh **H1** có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nhà ở sau khi ly hôn: Chị **Đỗ Thị Thu H** và anh **Lê Việt H1** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị **Đỗ Thị Thu H** và anh **Lê Việt H1** cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Đỗ Thị Thu H** tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005705 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị **Đỗ Thị Thu H** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Hoài Đức;
- UBND xã Yên Sở,
huyện Hoài Đức, Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Vân Anh